

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: T, số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Mộng T1 - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T3. Địa chỉ: Số D H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người được ủy quyền lại của ông Hồ Mộng T1: Ông Trần Khánh N - Chuyên viên Quản lý khách hàng của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T3.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn T2, sinh năm: 1994 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1993; Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ liên hệ: Lô B, Khu đô thị M, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ, nghĩa vụ thanh toán nợ và thời hạn thanh toán:

Ông Hồ Văn T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc H có giao dịch vay của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T3 theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2022/17425854/HĐTD ngày 02/06/2022, Hợp đồng tín dụng số

02/2022/17425854/HĐTD ngày 11/7/2022, Hợp đồng tín dụng số 01/2023/17425854/HĐTD ngày 31/05/2023 và Đăng ký ki ếm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 17425854/01/2022 ngày 2/6/2022.

Tính đến ngày 28/5/2024, ông Hồ Văn T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ theo 04 Hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền: 5.750.753.758 đồng (trong đó nợ gốc: 5.331.534.229 đồng, nợ lãi là: 419.219.529đồng).

Ông Hồ Văn T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền: 5.750.753.758 đồng, thời hạn trả xong toàn bộ số tiền nợ chậm nhất là vào ngày 30/7/2024.

Kể từ ngày 29/5/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Hồ Văn T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp:

Đến hết ngày 30/7/2024, ông Hồ Văn T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của ông Hồ Văn T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc H để thu hồi nợ theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/17425854/HĐBĐ ngày 09/06/2022; Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2022/17425854/HĐBĐ ngày 11/07/2022 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/17425854/SĐBS ngày 06/12/2022, gồm:

- Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại Thừa đất số 503, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại Lô B, xã P, huyện P (nay là phường P, thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế. Nhà đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 776610, số vào sổ cấp GCN: CS 06523 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông Đoàn Phi H1 và bà Đoàn Nhị N1 ngày 14/6/2021; chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tiếp theo cho Hồ Văn T2 và Nguyễn Thị Ngọc H ngày 09/6/2022.

- Quyền sử dụng đất tại Thừa đất số 60, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thừa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 841195, số vào sổ cấp GCN: CS 01077 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho Hồ Văn T2 ngày 21/6/2022.

Tài sản bảo đảm sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ông T2, bà H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong các khoản nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đồng. Nguyên đơn đã nộp đủ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hồ Văn T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.875.377 đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí; được số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.822.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003266 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn; HCTP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Như Thuận